TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HCM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 140/2023/DSPT
Ngày: 10/02/2023
Về việc tranh chấp hợp đồng thi công xây dựng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HCM
Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thảo

Các Thẩm phán: 1. Ông Nguyễn Đình Đức

2. Bà Võ Thị Kim Thương

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Trúc Thương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân THÀNH PHỐ HCM tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Vân – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 06 và ngày 10 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân THÀNH PHỐ HCM xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 566/2022/TLPT-DS ngày 05 tháng 12 năm 2022 về việc "Tranh chấp hợp đồng thi công xây dựng";

Do bản án dân sự sơ thẩm số 438/2022/DS-ST ngày 30/9/2022 của Tòa án nhân dân quận Tân P, Thành Phố HCM bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 6410/2022/QĐPT-DS ngày 19 tháng 12 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 247/2023/QĐH ngày 09 tháng 01 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Cao Minh Q – sinh năm 1969
Địa chỉ: 464 Hồ Thị H1, phường XH, thành phố Long K, tỉnh ĐN.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Kim Ron T – sinh năm 1976 (Có mặt)
Địa chỉ: Số 159 Nguyễn Hữu T3, phường TT, quận Tân P, Thành Phố HCM.
Văn bản ủy quyền: Số 1747 ngày 14/3/2022.

Bị đơn: Công ty trách nhiện hữu hạn A
Địa chỉ: Số 147/62 TKTQ, phường Tân Sơn N, quận Tân P, Thành phố HCM.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị Kim T1 – sinh năm 1947- Thành viên công ty. (Do ông Huỳnh Minh C là người đại diện theo pháp luật chết năm 2021)

Địa chỉ: Số 96B ấp 1, xã PH, huyện CT, tỉnh BT.

Người đại diện theo ủy quyền của Bà T1: Ông Trần Thanh T2, sinh năm 1974; (Có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: Số 145/50B, đường NĐC, phường M1, quận PN, Thành phố HCM.

Theo Giấy ủy quyền số công chứng: 0008 quyển số 01/2022-SCT/CK, CĐ ngày 06/01/2023 tại Văn phòng công chứng ĐK, tỉnh BT.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Nguyễn Thị Thu H – sinh năm 1969

Địa chỉ: Số 464 Hồ Thị H1, phường XH, thành phố Long K, tỉnh ĐN.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Kim Ron T – sinh năm 1976 (Có mặt)

Địa chỉ: Số 159 Nguyễn Hữu T3, phường TT, quận Tân P, Thành phố HCM.

Văn bản ủy quyền: Số 347 ngày 18/01/2023.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 21/3/2022 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Ông Cao Minh Q do Ông Kim Ron T là người đại diện theo ủy quyền cùng trình bày:

Ngày 15/03/2021, Ông Cao Minh Q và Công ty trách nhiệm hữu hạn A (Gọi tắt Công ty A) có ký Hợp đồng thi công xây dựng số 13/21/HĐTC-A để thi công xây dựng nhà ở tại địa chỉ Khu phố 5, phường Xuân T4, thành phố Long K, tỉnh ĐN. Tổng giá trị hợp đồng là 3.256.401.000đồng. Giá trên chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng.

Việc thanh toán số tiền theo hợp đồng được chia thành 6 đợt, cụ thể như sau:

Đợt 1: Ông Q thanh toán số tiền là 977.000.000đồng tương ứng với 30% giá trị hợp đồng, thanh toán trong vòng 03 ngày kể từ ngày Công ty A tập kết vật liệu để triển khai thi công.

Đợt 2: Ông Q thanh toán số tiền 651.200.000đồng (tương ứng 20% giá trị hợp đồng) trong vòng 03 ngày kể từ ngày Công ty A hoàn thành phần móng, đà kiềng và đổ bê tông sàn lầu 1.

Đợt 3: Ông Q thanh toán số tiền 651.200.000đồng (tương ứng 20% già trị hợp đồng) trong vòng 03 ngày kể từ ngày Công ty A đổ bê tông sàn lầu 2 và sàn lầu 3.

Đợt 4: Ông Q thanh toán số tiền 651.200.000đồng (tương ứng 20% giá trị hợp đồng) trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày Công ty A đổ bê tông sàn mái, xây tô tường bao, vách ngăn của công trình.

Đợt 5: Ông Q thanh toán số tiền 162.800.000đồng (tương ứng với 5% giá trị hợp đồng) trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày Công ty A hoàn thành lắp thiết bị chiếu sáng, thiết bị vệ sinh sơn nước, hoàn thiện công trình.

Đợt 6: Ông Q thanh toán số tiền 163.001.000đồng trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày Công ty A vệ sinh công trình, nghiệm thu và bàn giao đưa vào sử dụng.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng thi công xây dựng, phía Ông Q đã chuyển số tiền là 1.628.200.000đồng cho Công ty A thông qua tài khoản của ông Nguyễn Minh C1 là người đại diện theo pháp luật của công ty, cụ thể như sau:

Ngày 27/5/2021 Ông Q chuyển số tiền 600.000.000 đồng;

Ngày 29/5/2021 Ông Q chuyển số tiền là 377.000.000 đồng;

Ngày 26/7/2021 Ông Q chuyển số tiền là 651.200.000 đồng.

Tuy nhiên từ tháng 7/2021 đến nay Công ty A không cho công nhân đến công trình để xây dựng nhà cho Ông Q. Ông Q có liên hệ với ông C nhưng không được. Ông Q đến trực tiếp trụ sở Công ty A, nhìn thấy công ty đóng cửa, Ông Q tự tìm hiểu, được biết ông Huỳnh Minh C người đại diện theo pháp luật của Công ty A đã chết. Ông Q có yêu cầu cơ quan thừa phát lại lập vi bằng để ghi nhận hiện trạng công trình xây dựng dang dỡ. Xác định khối lượng công trình đến thời điểm lập vi bằng, Công ty A mới thực hiện xây dựng cho Ông Q tương ứng với số tiền 618.851.870 đồng. Do đó, số tiền mà Ông Q đã chuyển cho Công ty A còn dư lại là 1.009.348.130 đồng.

Ông Q đã gửi thông báo chấm dứt hợp đồng thi công cho Công ty A lập ngày 14/3/2022 và yêu cầu Công ty A phải trả lại cho Ông Q số tiền là 1.009.348.130 đồng. Thông báo chấm dứt hợp đồng này cũng được Ông Q gửi cho thành viên của công ty là Bà Nguyễn Thị Kim T1. Tuy nhiên đến nay Ông Q vẫn chưa nhận được số tiền trên từ Công ty A.

Ông Q khởi kiện yêu cầu chấm dứt hợp đồng thi công số 13/21/HĐTC-A ngày 15/03/2021 giữa Ông Cao Minh Q và Công ty A. Ông Q yêu cầu Công ty A và người thừa kế theo pháp luật hoặc theo di chúc của ông Huỳnh Minh C liên đới chịu trách nhiệm trả lại cho Ông Q số tiền 1.009.348.130 đồng, thanh toán một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn Bà Nguyễn Thị Kim T1 là thành viên của Công ty A có lời khai thể hiện:

Công ty A do ông Huỳnh Minh C là người đại diện theo pháp luật. Bà là thành viên của Công ty A. Tỷ lệ góp vốn của Công ty là 25 tỷ đồng, bà góp 20%, ông C góp 80%. Ông C là con ruột của bà. Thực tế bà đứng tên trong Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh với tư cách là thành viên công ty cũng chỉ là hình thức. Bà không có góp tiền vào công ty. Hiện ông C là người đại diện theo pháp luật đã chết vào năm 2021.Hiện chưa có người đại diện theo pháp luật mới và công ty không còn hoạt động hiện đóng cửa sau khi ông C chết. Công ty hoạt động và ký hợp đồng với ai bà không nắm rõ. Do đó ông C ký hợp đồng xây dựng nhà với Ông Q bà không biết cụ thể như thế nào và cũng không biết giá hợp đồng bao nhiêu. Từ ngày thành lập công ty đến thời điểm hiện tại bà không

có ký bất kỳ hợp đồng nào với ai và không hưởng lợi nhuận gì từ công ty. Việc Ông Q khởi kiện yêu cầu bà cùng Công ty Aloyel phải thanh toán lại số tiền do chưa xây dựng xong nhà bà không đồng ý. Bà không nắm rõ về việc ký hợp đồng giữa ông C với Ông Q, bà không biết nên không đồng ý chịu trách nhiệm cùng với công ty. Bà có đơn xin vắng mặt trong tất cả các buổi làm việc, hòa giải, xét xử.

Trong quá trình giải quyết vụ án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan làBà Nguyễn Thị Thu H trình có lời khai thể hiện:

Bà và Ông Cao Minh Q là vợ chồng. Bà và Ông Q là chủ sở hữu đối với quyền sử dụng đất tại Khu phố 5, phường Xuân T4, thành phố Long K, tỉnh ĐN.

Ngày 15/03/2021 Ông Q chồng của bà có ký Hợp đồng thi công xây dựng số 13/21/HĐTC-A với Công ty A để thi công xây dựng nhà ở tại địa chỉ Khu phố 5, phường Xuân T4, thành phố Long K, tỉnh ĐN. Tổng giá trị hợp đồng là 3.256.401.000đồng. Giá trên chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng.

Việc thanh toán số tiền trên được chia thành 6 đợt, như Ông Q trình bày.

Nay Ông Q khởi kiện yêu cầu chấm dứt hợp đồng thi công số 13/21/HĐTC-A ngày 15/03/2021 giữa Ông Cao Minh Q và Công ty A. Ông Q yêu cầu Công ty A và người thừa kế theo pháp luật hoặc theo di chúc của ông Huỳnh Minh C có trách nhiệm trả cho Ông Q số tiền 1.009.348.130 đồng, thanh toán một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Ý kiến của bà giống như Ông Q và người đại diện theo ủy quyền của Ông Q đã trình bày. Bà có đơn xin vắng mặt trong tất cả các buổi làm việc, hòa giải, xét xử.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 438/2022/DS-ST ngày 30 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân quận Tân P, Thành phố HCM đã tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ông Cao Minh Q.

2. Tuyên bố chấm dứt Hợp đồng thi công số 13/21/HĐTC-A ngày 15/03/2021 giữa Ông Cao Minh Q và Công ty trách nhiệm hữu hạn A kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật.

3. Trách nhiệm thanh toán:

Buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn A có trách nhiệm thanh toán cho Ông Cao Minh Q số tiền là 1.009.348.130 đồng (Một tỷ không trăm lẻ chín triệu ba trăm bốn mươi tám ngàn một trăm ba mươi đồng).

Thời hạn thanh toán: Thanh toán một lần ngay khi Bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày Ông Q có đơn yêu cầu thi hành án mà Công ty trách nhiệm hữu hạn A không chịu thi hành thì hàng tháng còn phải chịu thêm lãi suất theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 13/10/2022, nguyên đơn Ông Cao Minh Q có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn Ông Cao Minh Q có người đại diện theo ủy quyền là Ông Kim Ron T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo, bị đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn A có người đại diện theo pháp luật là Bà Nguyễn Thị Kim T1 ủy quyền cho Ông Trần Thanh T2 có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Nguyên đơn Cao Minh Q có người đại diện theo ủy quyền là Ông Kim Ron T yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm với lý do Tòa án cấp sơ thẩm đã không căn cứ vào Điều lệ Công ty và Luật doanh nghiệp để đưa những người thừa kế của ông Huỳnh Minh C vào tham gia tố tụng để buộc cùng liên đới với Công ty trả tiền cho Ông Q và chưa làm rõ số tiền ông C nhận của Ông Q sử dụng vào mục đích gì.

Bị đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn A mặc dù xin vắng mặt nhưng người đại diện theo ủy quyền của Bà T1 cũng có ý kiến trình bày bảo vệ quyền lợi cho Bà Nguyễn Thị Kim T1 là người đại diện của Công ty yêu cầu hủy bản án sơ thẩm với lý do cần xem xét lại giá trị pháp lý của vi bằng, bảng dự toán mà phía nguyên đơn đưa ra đã phù hợp hay chưa?

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố HCM:

- Về thủ tục tố tụng: Hội đồng xét xử, những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án tại giai đoạn phúc thẩm.

- Về nội dung: Với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời trình bày của đương sự tại phiên tòa có đủ cơ sở để xác định:

Nguyên đơn khởi yêu cầu Công ty TNHH A và những người thừa kế của ông Huỳnh Minh C phải có trách nhiệm trả lại cho ông số tiền 1.009.348.130 đồng. Theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty thì khi thành viên Công ty chết, người thừa kế trở thành thành viên. Tòa án cấp sơ thẩm đã không đưa những người thừa kế của ông C vào tham gia tố tụng là thiếu sót.

Ngoài ra, số tiền Ông Q thanh toán lại chuyển vào tài khoản cá nhân ông C, nhưng cũng chưa được làm rõ số tiền ông C nhận sử dụng như thế nào, có sử dụng vào các hoạt động của Công ty không.

Từ những phân tích trên nhận thấy có cơ sở chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn. Đề nghị Hội đồng xét xử, hủy bản án dân sự sơ thẩm như nhận định trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận và phát biểu của kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm, Hội đồng xét xử nhận định:

Xét kháng cáo của Ông Cao Minh Q, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Giữa Ông Cao Minh Q và Công ty A có ký hợp đồng thi công xây dựng công trình nhà ở tại địa chỉ Khu phố 5, phường Xuân T4, Thành phố Long K, tỉnh ĐN do Ông Q là chủ đầu tư. Văn bản thẩm định giá trị xây dựng thể hiện khối lượng công trình do Công ty A đã xây dựng được tương ứng với số tiền là 618.851.870 đồng.

Qua đối chiếu với số tiền mà Ông Q đã chuyển cho Công ty A là 1.628.200.000đồng được trừ vào số tiền tương ứng với khối lượng công trình mà Công ty A đã xây dựng. Tòa sơ thẩm tuyên buộc Công ty A phải trả lại cho Ông Q số tiền chênh lệch là 1.009.348.130 đồng.

Hội đồng xét xử xét thấy:

Theo đơn khởi kiện ngày 21/3/2022, nguyên đơn Ông Cao Minh Q khởi kiện yêu cầu Công ty TNHH A và Bà Nguyễn Thị Kim T1 là người thừa kế theo pháp luật của ông Huỳnh Minh C và cũng là thành viên của Công ty A phải có trách nhiệm trả lại cho ông số tiền 1.009.348.130 đồng. Theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty thì khi thành viên Công ty chết, người thừa kế trở thành thành viên. Quá trình giải quyết, Bà T1 là thành viên còn lại của Công ty A khẳng định không biết việc Công ty A có ký hợp đồng thi công với Ông Q.

Mặt khác, khi Ông Q ký hợp đồng thi công xây dựng thì ký với Công ty A, nhưng khi chuyển tiền thanh toán thì Ông Q lại chuyển vào tài khoản cá nhân ông C, còn việc ông C có chuyển số tiền từ tài khoản cá nhân vào tài khoản Công ty để thực hiện hợp đồng thi công hay không chưa rõ. Ông C chết năm 2021, tại phiên tòa phúc thẩm người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu đưa vợ con ông C là người thừa kế theo pháp luật vào tham gia tố tụng. Đây là tình tiết mới phát sinh tại cấp phúc thẩm. Do vậy, để giải quyết vụ án một cách triệt để tránh kéo dài, cần phải đưa những người thừa kế theo pháp luật của ông C vào tham gia tố tụng để xác định trách nhiệm trả tiền cho Ông Q của Công ty và những người thừa kế theo pháp luật của ông Huỳnh Minh C.

Ngoài ra, luật sư của Bà T1 có gởi bài bảo vệ quyền lợi cũng cho rằng việc lập vi bằng ngày 11/3/2022 của Văn phòng thừa phát lại Đồng Nai, và bảng dự toán do Công ty TNHH đầu tư xây dựng NV 9 lập có đúng theo quy định pháp luật và đủ giá trị để giải quyết vụ án hay chưa.

Xét, những thiếu sót nêu trên của Tòa án cấp sơ thẩm, Tòa án cấp phúc thẩm không thể khắc phục được. Do đó, kháng cáo của Ông Cao Minh Q là có căn cứ được chấp nhận.

Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố HCM đề nghị chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn, hủy bản án sơ thẩm là có căn cứ.

Từ các phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy, chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn, hủy bản án dân sự sơ thẩm số 438/2022/DSST ngày 30/9/2022 của Tòa án nhân dân quận Tân P. Giao hồ sơ về cấp sơ thẩm giải quyết lại theo quy định pháp luật.

Về án phí dân sự phúc thẩm nguyên đơn không phải chịu.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ khoản 3 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự;

QUYẾT ĐỊNH:

Chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn Ông Cao Minh Q;

Hủy bản án dân sự sơ thẩm số 438/2022/DSST ngày 30/9/2022 của Tòa án nhân dân quận Tân P, Thành phố HCM.

Chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân quận Tân P, Thành Phố HCM thụ lý giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm.

Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Cao Minh Q không phải chịu.

Hoàn trả lại cho Ông Cao Minh Q 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền AA/2021/0036335 ngày 19/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự quận Tân P, Thành Phố HCM.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tối cao;
- TAND cấp cao tại Tp.HCM;
- TAND Quận Tân P;
- VKSND Tp. HCM;
- VKSND cấp cao tại Tp.HCM;
- Chi cục THADS Quận Tân P;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Thảo

CÁC THẨM PHÁN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đình Đức **Võ Thị Kim Thương** **Phạm Thị Thảo**